

Nói tới Biên Hòa, chắc nhiều bạn đã tưởng tượng ngay đến tên thân mến của một tỉnh lỵ nhỏ bé, thật nhiều buổi và buổi thật ngọt. Cũng có bạn nghĩ đến đồ gốm Biên Hòa, đến gạch đến ngói, đến cát, đến đất sét, là những thô sản mà chúng ta trong nghề cuốc xén, không ai không biết. Nhưng cũng có bạn mở mang đến cái tên lịch sử diu dằng ấy, mà vua chúa ta, vào đầu thế kỷ 18 đã đặt tên cho miền đất này, đánh dấu một bước Nam tiến quan trọng của dân tộc.

Nói đến cuộc Nam Tiến vĩ đại, thì sau mỗi lần Nam Tiến thắng lợi, quân dân ta lại nghỉ ngơi, nghỉ xả hơi. Và giữa một lần nghỉ xả hơi này đến một lần Nam tiến mới cũng xa cách vai mười năm.

Lần này, ta đã đặt cho vùng đất mới này là Biên Hòa, có nghĩa là biên giới hòa bình, có thể nghĩ rằng ông cha ta tính rằng kỳ nghỉ xả hơi này phải lâu hơn những lần trước, vì quân ta đã tiến chiếm một vùng đất quá rộng, chạy dài từ bờ biển Nam Hải đến tận biên giới Cam bốt, gồm hầu hết các tỉnh thuộc khu Công Chánh Bắc-Nam phần bảy giờ. Bình định một khu vực rộng lớn như vậy, với những phương tiện di chuyển của thời bấy giờ, quả thật vô cùng khó khăn và cực nhọc. Vậy nên ta cần phải cho đối phương thấy ta đang muốn hòa bình vậy. Song song với việc chiếm đất là việc di dân lập nghiệp. Nguyễn thiếu Lâu đã cho ta thấy trong hai tập sử của ông, chính sách di dân của ông cha chúng ta đã được thực hiện như thế nào? vừa tinh vi vừa khoa học, lấy óc kinh doanh của dân làm trọng, lấy ý chí lập nghiệp làm giàu của dân làm kích thích tố, và lấy tư cách cá nhân của người dân có uy tín làm sức mạnh. Lúc bấy giờ chính phủ không tự tổ chức việc di dân, nhưng khuyến khích việc di dân từ những tỉnh đông dân mà lại thiếu an như Quảng trị, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa. Đơn vị nhỏ nhất là một ấp, gồm 10 người, 10 ấp thành một xã, và 10 xã thành một làng, 10 làng thành một tổng, và 10 tổng thành 1 canh. Canh là một huyện hay một phủ tùy lớn nhỏ. Nay là quận. Một chu gia đình đông con có thể là một ấp rồi. Nếu vì chu gia đình đó có uy tín có thể ru được cả chục gia đình và lập ra 10 ấp, thành một xã, và vì ấy đương nhiên được chính phủ phong cho chức xã trưởng. Một bộ lạc khoa bản rất có thể huy động cả ngàn người và được

chính phủ giúp đỡ phương tiện để di chuyển, được cấp đất cho ngay khi tới địa điểm, và được cất lên những chức vụ theo khả năng huy động nhân lực của vị thủ lĩnh này. Việc di dân đã thành công ngoài dự tính của chính phủ, và những năm trước triều Nguyễn Huệ, mức sản xuất lúa gạo miền Nam đã nhiều đến nỗi chính phủ của chúa Nguyễn đã lập ra nhiều kho lúa vì đại để đổi chất hàng hóa, vật liệu, vàng bạc với ngoại quốc đến 4, 5 lần mỗi năm (Việt nam S.L. của Tr. TR. Kim). Và cũng vì thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh cho nên dân di cư vào nam chỉ toàn là dân miền Trung mà thôi.

Chuyện Nam Tiến thì nói làm sao hết, hôm nay tôi chỉ xin hầu chuyện với các bạn về Biên Hòa nhỏ bé mà tôi đã sống nhiều tháng, đó là phi trường Biên Hòa.

Tôi được Nha Can Cự Hàng không phái tôi lên làm việc tại phi trường Biên Hòa với một nhiệm vụ thật mờ mờ, vào năm 63. Lúc bấy giờ nhiều công tác quân sự đang được thực hiện, trong đó phi trường quân sự cũng vào hàng đầu. Phi trường Biên Hòa cũng được quân đội Mỹ sắp xếp cất thành một phi trường vì đại có thể đón tiếp mọi phi cơ. Người Mỹ họ tự nghiên cứu đồ án, tuyển chọn nhà thầu Mỹ, chỉ định giám đốc công trường, muốn công ty kỹ sư kiểm soát công tác. Họ chưa lại một số vấn đề nan giải cho VN tự giải quyết với nhau như là: cấp giấy phép vào phi trường (an ninh KQ), cấp giấy phép khai thác các hầm cát, hầm đá sỏi, vv (quyền của Tỉnh), đề nghị và tuyển chọn nhà thầu VN (Bộ Công Chánh và Nội vụ), và vấn đề hác búa nhất là vấn đề bồi thường đất đai và hoa màu bị truất hữu, và bồi thường đời mọ. Nha Can cự Hàng không lãnh phần hác búa này, làm sỏi giấy liên lạc giữa các cơ quan trên đây.

Đại diện Nha CCHK tại phi trường Biên Hòa là tôi. Công việc rắc rối và nhứt đầu, quyền hạn thì không có. Tuy nhiên có một điều rất dở khổ cho tôi là việc kiểm kê đất đai, hoa màu và mô mã, và việc bồi thường đều do Phong Pháp lý và Công Sản làm cho cả, và anh Trần Văn Hoành và trắc lượng viên Hồ Văn Triều đã tận tụy rất nhiều giúp tôi trong việc khó khăn và rắc rối này đến nơi đến chốn.

Tank tôi thì luôn luôn bình tĩnh và lạc quan, làm việc ở đâu, lúc nào, tôi cũng tìm cái hữu ích, cái vui trong công việc của mình hiện tại để mà thưởng, mà thích nó trong cái

khoảnh khắc ngàn người mà mình phải sống lúc đó. Tôi luôn luôn tìm thấy chung quanh mình bao nhiêu là cửa hay vật lạ, bao nhiêu người dễ thương, xinh đẹp, bao nhiêu nghề đáng học, hái ra của mà mình không biết. Và chính những tháng ngày tôi làm việc tại đây lại là những lúc thanh thoi khoái nhất của những năm phục vụ tại nhà CCHK.

Ba năm làm việc tại Banmethuot tôi đã học và học thật kỹ nghề trồng cà phê, trồng trà và trồng cao su. Hơn một năm tại Biên Hòa, tôi đã học được nghề nuôi heo, nuôi gà, thả cá, và trồng rau muống. Nhưng thích thú nhất có lẽ là tôi có dịp nhận xét về triết lý xây làng, đắp mô, tóm lại là khoa địa lý vậy. Nói đến địa lý, thì chúng ta ai cũng có một số ý niệm vì đã nghe, đã thấy, hoặc đã có kinh nghiệm bản thân. Xin kể lại một vài câu chuyện Biên Hòa.

Lúc bấy giờ xa lộ Biên Hòa đã khánh thành hơn 4 năm, nhưng nhiều công tác vẫn còn tiếp tục, như làm các góc cầu, các lề đường, đất các đường công v.v... những công tác này còn nhiều làm cho nền xe cộ của RMK vẫn rộn rịp chạy lui tới trên xa lộ này.

Phi trường Biên Hòa nằm về hướng Bắc thành phố Biên Hòa. Phía tây phi trường thì có núi Bàu Long, là một thắng cảnh địa phương. Phía Bắc phi trường là những rừng đồi núi đầu tiên nhìn xuống đồng bằng mênh mông của thành phố Gia Định, chạy dài ra ba mặt bể. Những rừng đồi núi là phần cuối của dãy Trường Sơn chạy dài từ Bắc xuống Nam. Độ cao của rừng đồi này chỉ ngoài 100m cao hơn mặt bể, nhưng từ đây nhìn về hướng Đông và Nam là thành phố Saigon yêu dấu. Những ngày trong sáng, tàu bè chạy trên sông Long Tàu, hay những phi cơ đường Quốc tế, lên xuống phi trường Tân Sơn Nhứt đều nhìn thấy cả. Ban đêm Saigon sáng rực, từ Nhà Bè đến Bến Nhà Rồng, rồi Quận Cảng rồi Tân Cảng những cao ốc, những khách sạn, nhà thờ Đức Bà, tháp Viba của Nhà Bưu Điện v.v.... đều nhìn thấy rõ ràng. Saigon rải rác ánh sáng thật xa thật rộng, bụi và khói đã bám vào ánh sáng bốc cao hàng trăm thước trên không trung.

Trước khi xa lộ Biên Hòa được thiết lập, đứng ở đây nhìn về Saigon có núi Châu Thới chắn ngang trước mặt như một bình phong thiên nhiên, và sau núi Châu Thới là sông Saigon uốn khúc quanh

co, ruộng vườn xanh tốt, đất đai phì nhiêu, phong cảnh thật hữu
tinh, địa lý mà nói thì cho là đất vuông.

Cung vì "đắc địa" như vậy cho nên các thầy địa lý tu' 200
nam nay đã chọn nơi đây để đất hàng trăm hàng ngàn ngôi mộ.
Gia đình nào đã có được một mảnh đất ở đây để lập mộ cho gia
đình mình là cả một sự may mắn. Nhiều làng tâm nguyện của
những vị đại thân, những tướng lãnh oai vang. Không một nơi nào
trong nam mà đã có nhiều làng tâm quy tu lại một chỗ như tại
nơi này. Mà qua thật là đẹp, nhìn mãi không thấy chán.

Thế nhưng một sự kiện quan trọng đã xảy ra làm rung chuyển
địa lý của cả một vùng đất (có người nói là đã làm rung chuyển
cả miền Nam nữa cơ): đó là việc phá núi Châu Thới. Chính phủ Ngô
đình Diệm đã cho lệnh bắn đá ở núi Châu thới để xây cất xa lộ
Biên Hoà. Núi bị bắn sứt mẻ đến hơn 1/4. Bình phong bị bể, đồng
long mạch, tức nhiên những làng tâm lay núi Châu thới làm bình
phong thiên nhiên đều bị đồng ca. Mộ ma-bì đồng, gia đình con cái
ôm đau, cha mẹ mất việc, tài sản mất mát v.v... nếu biết là phải
dời mộ ngay. Nhưng thầy địa giới đều có thể biết được việc mộ
mà bị đồng.

Nay thì phi trưởng Biên Hoà được lệnh phải nổi rống, và
vì vậy hàng ngàn ngôi mộ phải bị dời.

Giữa hai sự kiện núi Châu thới bị bắn sứt mẻ, và phi trưởng
Biên Hoà phải nổi rống, kết quả là hàng ngàn ngôi mộ đã bị dời.

Thiên về địa lý mà nói thì dù phi trưởng Biên Hoà có được nói
rống hay không, thì các mộ ma đã bị đồng, phải dời. Nhưng nếu
nhìn về khía cạnh nhân quả của nhà Phật thì hai sự kiện có liên
hệ mật thiết với nhau lắm, vì không chỉ những gia đình khá giả
mới dám nghĩ đến chuyện dời mộ, còn như đại đa số dân nghèo
kiếm đâu ra tiền mà dời mộ, thì lại được chính phủ lo dời giùm
cho, khỏi tốn kém gì cả. Ban có tin hay không là một chuyện,
nhưng đây là một sự kiện có thật.

Kỳ tới tôi sẽ hầu chuyện các ban về:

- Triết lý xây Lăng, đắp mộ.
- Mộ kết là thế nào?
- Mộ không có quan tài, vãn vãn.....

Ng. Ph. B. Hạp